

Bản án số: 137/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 6 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh.

Bà Nguyễn Thị Én.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/- Trương Ngọc H, sinh năm: 2003, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số I đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc N, sinh năm 1976 và bà Kha Mỹ T, sinh năm 1964; Chưa có vợ; tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: 14/02/2023. (Có mặt).

2/- Lê Anh L, sinh năm: 2002, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số C đường P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh D, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Chúc C, sinh năm 1979; Chưa có vợ; tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 31/05/2022 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án 01 năm, 06 tháng tù (theo bản án số: 30/2022/HSST); Nhân thân: Ngày 14/7/2020 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” với mức án 01 năm, 06 tháng tù (theo bản án số:

99/2020/HSST). Chấp hành án tại trại giam M, tỉnh Tiền Giang, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/05/2021. Qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 9/3/2023. Bị can Lê Anh L đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Do thời điểm phạm tội, L chưa đủ 16 tuổi, căn cứ Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 bị can đã xóa án tích; Tạm giữ, tạm giam: 14/02/2023. (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Chung Cẩm Thái Thanh P, sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: Số B đường Đ, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Chỗ ở: số C đường N, Phường C, quận G, Tp ..(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Du Phước L1, sinh năm 1981; Địa chỉ: số I đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh .(Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Chúc C, sinh năm 1979; Địa chỉ: số C đường P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;(Vắng mặt)

+ Chị Phạm Phương N1, sinh năm 2003; Địa chỉ: số B đường D, Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00 ngày 12/02/2023, Lê Anh L điều khiển xe máy hiệu Honda Vision, màu xanh biển số 59P3-393.46 chở Trương Ngọc H đi uống cà phê tại quán cà phê ở gần chùa P2 trên đường P (không nhớ địa chỉ). Trong lúc uống cà phê thì L rủ H đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Sau khi bàn bạc xong, L chở H đi đến khu vực đường N, quận G tìm tài sản trộm cắp, khi đến nhà trọ địa chỉ số: C N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thấy cửa đang mở và có 02 người phụ nữ đang đi vào nên L nói với 02 người phụ nữ đó “để cửa đi, chút khóa cho”, 02 người phụ nữ đó không nghi ngờ gì nên đã đi lên lầu. Lúc này H xuống xe đi bộ vào trong nhà trọ và dắt xe máy hiệu Honda Vario, màu trắng cam, biển số: 67B2-619.23 của anh Chung Cẩm Thái Thanh P ra cổng. Sau đó L điều khiển xe Honda Vision, biển số 59P3-393.46 dùng chân đẩy H ngồi trên xe máy hiệu Honda Vario, màu trắng cam, biển số 67B2-619.23 vừa trộm được về hẻm C P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu. Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 13/02/2023, ông Nguyễn Hồng P1 phát hiện bên hông nhà có chiếc xe gắn máy biển số 67B2-619.23 không rõ của ai nên đã báo Công an P3, quận B. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/02/2023, H điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59S3-587.70 đến nhà L để chở L quay lại hẻm C P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nơi cất giấu xe trộm cắp được mang đi tiêu thụ thì bị Công an P3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mời về trụ sở làm việc. Xét thấy, vụ việc

trộm cắp tài sản xảy ra tại quận G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Lê Anh L và Trương Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại VARIO 150, màu Trắng Cam Đen, dán tem CLICK, biển số: 67B2 – 619.23, số máy: KF41E2058541, số khung: MH1KF4123LK054331. Kết luận định giá tài sản số: 24/KLHĐĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Ủy ban nhân dân quận G giá trị tài sản bị trộm cắp là: 40.966.666 đồng (Bốn mươi triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Qua điều tra, xác minh, xe gắn máy do anh Chung Cẩm Thái Thanh P đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho anh Chung Cẩm Thái Thanh P.

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu xanh đen, biển số: 59P3 - 393.49, số máy: JK03E0700024, số khung: RLHJK0344NY000038 do Lê Anh L giao nộp cho Công an phường P3, quận B thu giữ giao cho Công an quận G xử lý. Nguồn gốc chiếc xe này do Công ty TNHH T1 GÓP VIỆT đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe bán trả góp cho bà Nguyễn Thị Chúc C (là mẹ ruột của L), bà C cho L mượn đi công việc, bà C không biết L mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà Nguyễn Thị C1 Chị.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, biển số: 59S3 - 587. 70, số máy: JA39E2452540, số khung: RLHJA3921MY427332 thu giữ của Trương Ngọc H. Qua xác minh, xe gắn máy nêu trên do ông Du Phước L1 đứng tên chủ sở hữu, ông L1 cho H mượn đi công việc, không biết H sử dụng xe gắn máy quay lại chỗ cất giấu xe trộm cắp được để lấy xe mang đi tiêu thụ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Du Phước L1.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xanh xám số imei: 353239108971349 tạm giữ của Lê Anh L. L khai mượn của bạn gái là chị Phạm Phương N1 để sử dụng. Điện thoại không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động cho Phạm Phương N1.

- 01 nón bảo hiểm; 01 áo thun màu đen; 01 quần Jean ngắn tạm giữ của Trương Ngọc H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại H.

- 02 USB lưu giữ clip ghi nhận lại sự việc các bị can trộm cắp tài sản và cất giấu xe (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị hại Chung Cẩm Thái Thanh P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Chúc C, Du Phước L1, Phạm Phương N1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không có ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 131/CTr-VKS, ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Trương Ngọc H và Lê Anh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Anh L từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trương Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a,b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 02 USB lưu giữ clip ghi nhận lại sự việc các bị can trộm cắp tài sản và cất giấu xe.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về hòa nhập cùng cộng đồng xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Trương Ngọc H và Lê Anh L đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trương Ngọc H và Lê Anh L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh. Đối với bị cáo L xét nhân thân bị cáo xấu đã có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” với mức án 01 năm 6 tháng tù chưa được xóa án, 01 án tích cũng về tội trộm cắp tài sản (do thời điểm phạm tội, L chưa đủ 16 tuổi, căn cứ Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên không xem là tiền án đối với L) nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mà mình vừa được cải tạo xong, chứng tỏ thời gian cải tạo bản án trước chưa đủ tác dụng răn đe cho bị cáo và lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét cho bị cáo H. Hội đồng xét xử cần xem xét xử lý nghiêm các bị cáo nhằm có tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại: ông Chung Cẩm Thái Thanh P vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông đã nhận lại tài sản bị mất và không thắc mắc khiếu nại gì về sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại VARIO 150, màu Trắng Cam Đen, dán tem CLICK, biển số: 67B2 – 619.23. Qua điều tra, xác minh, xe gắn máy do anh Chung Cẩm Thái Thanh P đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh Chung Cẩm Thái Thanh P, Hội đồng xét thấy việc trả lại tài sản đó là phù hợp quy định pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu xanh đen, biển số: 59P3 - 393.49 do Lê Anh L giao nộp cho Công an phường P3, quận B thu giữ giao cho Công an quận G xử lý. Nguồn gốc chiếc xe này do Công ty TNHH T1 GÓP VIỆT đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe bán trả góp cho bà Nguyễn Thị Chúc C (là mẹ ruột của L), bà cho L mượn đi công việc, bà C không biết L mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà Nguyễn Thị Chúc C, Hội đồng xét xử xét thấy xe có nguồn gốc rõ ràng và việc trả lại tài sản đó là phù hợp quy định pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đen bạc, biển số: 59S3 - 587. 70 thu giữ của Trương Ngọc H. Qua xác minh, xe gắn máy nêu trên do ông Du Phước L1 đứng tên sở hữu, ông L1 cho H mượn đi công việc, không biết H sử dụng xe gắn máy quay lại chỗ cất giấu xe trộm cắp được để lấy xe mang đi tiêu thụ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Du Phước L1, Hội đồng xét xử xét thấy xe có nguồn gốc rõ ràng và việc trả lại tài sản đó là phù hợp quy định pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xanh xám số imei: 353239108971349 tạm giữ của Lê Anh L. L khai mượn của bạn gái là chị Phạm Phương N1 để sử dụng. Điện thoại không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động cho Phạm Phương N1, Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản đó là phù hợp quy định pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 01 nón bảo hiểm; 01 áo thun màu đen; 01 quần Jean ngắn tạm giữ của Trương Ngọc H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại H, xét thấy là tư vật của bị cáo và việc trả lại tài sản đó

không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với 02 USB lưu giữ clip ghi nhận lại sự việc các bị cáo trộm cắp tài sản và cất giấu xe, là chứng cứ vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ (kèm theo hồ sơ vụ án).

[8] Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Ngọc H và Lê Anh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Anh L 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/02/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/02/2023.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 02 USB lưu giữ clip ghi nhận lại sự việc các bị cáo trộm cắp tài sản và cất giấu xe (đã bổ sung hồ sơ)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải